HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/2007/NQ-HĐND	*Yên Lập, ngày 19 tháng 7 năm 2007*

NGHỊ QUYẾT
Về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Yên Lập đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ban hành ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định 99/2006/NĐ-CP ngày 15/9/2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 97/2007/NQ-HĐND ngày 31/5/2007 của HĐND tỉnh Phú Thọ về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 356/TTr-UBND ngày 06/7/2007 của UBND huyện Yên Lập về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Yên Lập đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Yên Lập đến năm 2020. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số điểm sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

1. Lĩnh vực kinh tế:

Kết thúc năm 2005: Tổng giá trị sản xuất (giá cố định 1994) đạt 220,8 tỷ đồng (mục tiêu 200 tỷ đồng); trong đó: Giá trị ngành nông – lâm nghiệp đạt 175 tỷ đồng (mục tiêu 161 tỷ đồng), giá trị ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng cơ bản đạt 31,1 tỷ đồng (mục tiêu 39,7 tỷ đồng), giá trị ngành thương mại – dịch vụ đạt 14,6 tỷ đồng (mục tiêu 13 tỷ đồng). Thu nhập bình quân: 2,8 triệu đồng/người/năm (mục tiêu 2,5 triệu đồng). Tổng sản lượng lương thực: 32.600 tấn (mục tiêu 30.140 tấn), bình quân lương thực đạt: 403 kg/người/năm (mục tiêu 381 kg). Thu ngân sách trên địa bàn năm 2005 đạt: 4,1 tỷ đồng (mục tiêu 2 tỷ đồng).

Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2001 – 2005 đạt: 11,2% (mục tiêu 9,7%).

Tỷ trọng cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông lâm nghiệp – công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản – thương mại, dịch vụ năm 2000 là 84% - 11,2% - 48% đến năm 2005 là: 82,2 – 11,64% - 6,165%.

2. Lĩnh vực xã hội:

Hoàn thành mục tiêu xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở sớm hơn 2 năm so với chỉ tiêu kế hoạch. 16/17 xã, thị trấn có lớp học cao tầng, 7 trường đạt chuẩn quốc gia (vượt chỉ tiêu kế hoạch).

Duy trì mức giảm tỷ suất sinh hàng năm từ 0,5 – 0,6%, đến hết năm 2005 có 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ đạt mục tiêu kế hoạch.

Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa 68% (chỉ tiêu kế hoạch từ 50% trở lên).

Giải quyết việc làm cho gần 4.000 lao động, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn cũ) giảm còn 8,5% đạt chỉ tiêu kế hoạch (chuẩn mới 52,5%).

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 – 2005 mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức, song dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền các cấp, nhân dân các dân tộc trong huyện đã phát huy lợi thế, khắc phục khó khăn đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, làm thay đổi bộ mặt huyện miền núi Yên Lập.

Lực lượng sản xuất ngày càng phát triển, quan hệ sản xuất mới được thiết lập. Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường.

Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt và vượt mục tiêu đề ra. Đời sống nhân dân được cải thiện. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục – thể thao có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 – 2005 còn một số hạn chế, yếu kém là: Yên Lập nhìn chung vẫn là một huyện nghèo, kinh tế hàng hóa chậm phát triển. Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế. Thu nhập của người lao động không ổn định, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Số hộ nghèo, số trẻ em suy dinh dưỡng còn chiếm tỷ lệ cao.

II. QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA HUYỆN YÊN LẬP ĐẾN NĂM 2020

1. Các quan điểm phát triển:

Đảm bảo tính hài hòa giữa phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững. Yên Lập tiếp tục cần có tốc độ tăng trưởng nhanh để thu hẹp mức chênh lệch so với mặt bằng chung cả tỉnh và cả nước về thu nhập/người. Tăng nhanh giá trị thu nhập không ngừng nâng cao mức sống, sự hưởng thụ của người dân và góp phần tạo ra sự ổn định trong xã hội để tiếp tục tăng trưởng.

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa, trên cơ sở phát huy tối đa cả nội lực gắn với thu hút nguồn lực bên ngoài, sử dụng hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của huyện và vị trí địa lý, tài nguyên đất nông lâm nghiệp và nguồn nhân lực để phát triển hàng hóa với

quy mô ngày càng lớn, nâng cao dân trí, hiệu quả trên mỗi ha đất, đạt năng suất lao động ở mức cao và tăng lên không ngừng.

Gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội: Điều này được thể hiện không chỉ ở năng suất lao động tăng, môi trường được bảo vệ mà còn ở sự tiến bộ xã hội; sự công bằng giữa các tầng lớp dân cư và đảm bảo có tốc độ tăng nhanh trong thời gian dài.

Đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với ổn định chính trị, giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng trên địa bàn huyện cũng như góp phần ổn định trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu phát triển:

2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2007 – 2010 định hướng đến năm 2020:

a. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung mọi nguồn lực, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của huyện miền núi Yên Lập, phấn đấu đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ cao và bền vững. Đẩy mạnh việc thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, coi đây là khâu đột phá quan trọng. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa tăng dần tỷ trọng sản xuất nông lâm nghiệp. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, giải quyết việc làm, tăng hộ khá và hộ giàu, giảm nhanh hộ nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường quốc phòng – an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để tập trung phát triển kinh tế - xã hội.

b. Mục tiêu cụ thể:

*** Giai đoạn 2006 – 2010:**

+ Lĩnh vực kinh tế:

Phấn đấu đến năm 2010:

- Tổng giá trị sản xuất (giá cố định 1994): 397 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm: 11%; thu nhập bình quân: 4,7 triệu đồng/người/năm.
- Cơ cấu kinh tế: Nông – lâm nghiệp 66,4%, Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng cơ bản: 27,3%, thương mại – dịch vụ 6,3%.
- Tổng sản lượng lương thực: 36.375 tấn; bình quân lương thực: 428kg/người/năm.
- Giá trị sản xuất bình quân: 27 triệu đồng/ha canh tác
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 3,67 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.
- 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- 50% số trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 15%.
- Có 5 bác sỹ/1 vạn dân.
- Số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 95%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 20% (theo chuẩn mới).
- Giải quyết việc làm mới cho 4.500 – 5.000 lao động.
- 98% số cơ quan đơn vị, 76,4% xã, thị trấn, 78% khu dân cư và 75% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.
- Số máy điện thoại cố định/100 dân: 5 máy.

*** Giai đoạn 2011 – 2015:**

+ Lĩnh vực kinh tế:

Phấn đấu đến năm 2015:

- Tổng giá trị sản xuất (giá cố định 1994): 667 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm: 11%; thu nhập bình quân: 7,6 triệu đồng/người/năm.
- Cơ cấu kinh tế: Nông – lâm nghiệp 54,84%, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng cơ bản: 38,3%, thương mại – dịch vụ: 6,83%.
- Tổng sản lượng lương thực: 40.700 tấn, bình quân lương thực: 460kg/người/năm.
- Giá trị sản xuất bình quân: 31 triệu đồng/ha canh tác.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 6,5 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.
- 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Có 7 bác sỹ/1 vạn dân.
- 70% số trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 15%.
- Số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 98%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 10% (theo chuẩn mới).
- Giải quyết việc làm mới cho 4.000 – 5.000 lao động.
- 100% số cơ quan đơn vị, 15/17 xã, thị trấn, 80% khu dân cư và 80% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.
- Số máy điện thoại cố định/100 dân: 7 máy.

*** Giai đoạn 2016 – 2020:**

+ Lĩnh vực kinh tế:

Phấn đấu đến năm 2020:

- Tổng giá trị sản xuất (giá cố định 1994): 1.175 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm: 11,8%; thu nhập bình quân: 12,8 triệu đồng/người/năm.
- Cơ cấu kinh tế: Nông – lâm nghiệp 44,68%, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng cơ bản: 45,79%, thương mại – dịch vụ: 9,53%.

- Tổng sản lượng lương thực: 44.000 tấn, bình quân lương thực: 480kg/người/năm.
- Giá trị sản xuất bình quân: 35 triệu đồng/ha canh tác.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 10 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực xã hội:
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.
- Có 10 bác sỹ/1 vạn dân.
- 100% số trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 10%.
- Số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 99%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 3% (theo chuẩn mới).
- Giải quyết việc làm mới từ 4.000 người trở lên.
- 100% số cơ quan đơn vị, 17/17 xã, thị trấn, 80% khu dân cư và 95% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.
- Số máy điện thoại cố định/100 dân: 10 máy.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Phát triển sản xuất nông – lâm nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa.

Bố trí hợp lý tận dụng tối đa quỹ đất hiện có tập trung cho sản xuất Nông lâm nghiệp.

Đảm bảo an toàn lương thực. Chú trọng các chương trình kinh tế trọng điểm, hình thành vùng sản xuất chuyên canh, tạo ra nguồn nguyên liệu phong phú đa dạng cho sản xuất Công nghiệp – TTCN gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái.

Phấn đấu đưa tổng diện tích gieo trồng hàng năm đạt 12.000 – 13.000 ha, trong đó duy trì ổn định diện tích cây lúa chủ động nước tưới tiêu 5.700 – 5.800 ha. Mở rộng diện tích cây lạc, cây ngô, cây chè tăng hàng năm từ 5 – 10%. Đến năm 2010 ổn định diện tích. Tập trung đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Xác định cây chè là cây chủ lực trong cơ cấu cây trồng vùng đồi, tập trung cải tạo, thâm canh diện tích chè hiện có, đồng thời trồng mới, trồng lại mỗi năm khoảng 100 ha, lựa chọn những giống chè có năng suất và chất lượng cao, đưa sản lượng chè hàng năm tăng từ 15 – 20%.

Khuyến khích chăn nuôi đại gia súc, gia cầm và thủy sản, phấn đấu đưa tỷ trọng chăn nuôi lên 41,8% trong sản xuất nông lâm nghiệp vào năm 2010 và tương đương với ngành trồng trọt vào năm 2015 – 2020, đưa ngành chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính.

Đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc rừng trồng. Rà soát, xây dựng quy hoạch đất lâm nghiệp, phân định rõ địa giới từng loại đất rừng, chuyển một số diện tích rừng khoanh nuôi hiệu quả thấp sang trồng cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao để hình thành vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, có khối lượng lớn cung cấp cho công nghiệp. Duy trì độ che phủ của rừng đạt từ 60% trở lên. Làm tốt công tác phòng

chống cháy rừng, kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm lâm luật.

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế ở địa phương (về đất đai, lao động, tài nguyên). Quy hoạch các vùng, tiểu vùng để xác định giống cây trồng, vật nuôi cho phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng gắn với việc sản xuất hàng hóa tập trung nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, thuận lợi cho việc tiêu thụ. Tích cực chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng hệ số sử dụng đất và giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Tiếp tục mở rộng diện tích cây vụ đông. Xây dựng và nhân rộng cánh đồng khu đồi có thu nhập cao, hình thành vùng sản xuất chuyên canh ở một số xã có điều kiện, nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa đặc trung của huyện. Tích cực cải tạo vườn tạp, mở rộng diện tích cây ăn quả.

Quy hoạch xây dựng hệ thống thủy lợi đảm bảo chủ động nước tưới tiêu cho 65 – 70% diện tích gieo trồng vào năm 2010 và đạt 85 – 90% diện tích năm 2020, gắn việc đầu tư kiên cố hóa kênh mương với giao thông nội đồng.

Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dịch vụ khuyến nông, khuyến công và các dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, vật tư phân bón, giống cây trồng.

Hoàn thành việc dồn đổi ruộng đất nông nghiệp, khắc phục tình trạng manh mún. Giao đất và cấp quyền sử dụng đất nông nghiệp lâu dài, giao việc quản lý và bảo vệ rừng cho hộ nông dân và các thành phần kinh tế.

Tăng cường thông tin thị trường, xã hội hóa công tác khuyến nông, khuyến lâm chuyển giao kỹ thuật, khuyến khích nông dân và các thành phần kinh tế đầu tư phát triển, đổi mới HTX theo Luật HTX, khuyến khích thành lập hợp tác xã chuyên doanh, các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại.

Khuyến khích phát triển trang trại để phát triển cây công nghiệp, trồng rừng nguyên liệu, chăn nuôi trâu, bò, dê … Giúp tín dụng cho các trang trại.

Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ về giống, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, tổ chức tốt công tác bảo vệ thực vật, thú y; đưa cây lấy gỗ có tốc độ sinh trưởng nhanh, giá trị kinh tế cao vào sản xuất lâm nghiệp; từng bước thực hiện cơ giới hóa một số khâu trong sản xuất.

* Thực hiện tốt 6 chương trình kinh tế trọng điểm của tỉnh đề ra giai đoạn 2006 – 2010 như Chương trình phát triển lương thực; Chương trình phát triển cây chè; Chương trình phát triển cây ăn quả; Chương trình phát triển chăn nuôi; Chương trình phát triển thủy sản; Chương trình lâm nghiệp.

2. Phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng cơ bản:

Quy hoạch đất dành cho sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp ở các xã, thị trấn, đặc biệt là quy hoạch xây dựng và hình thành các cụm công nghiệp – TTCN ở thị trấn Yên Lập và các trung tâm cụm xã, có kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng để thu hút các doanh nghiệp, cá nhân vào đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới thiết bị công nghệ gắn liền với việc đào tạo, bồi dưỡng, truyền nghề nâng cao trình độ cho người lao động.

Nghiên cứu phát triển một số ngành nghề mới: Chế biến nông sản, thực phẩm, chế biến lâm sản. Chú ý đầu tư sản xuất đồ gỗ, đồ dùng gia đình, mở rộng sản xuất đũa tre, đũa gỗ, mành gỗ, xưởng sơ chế chè, khai thác quặng sắt; trung tâm cụm xã Ngọc Lập tập trung sản xuất sơ chế chè, khai thác chế biến đá xây dựng; trung tâm cụm xã Xuân Thủy hình thành cơ sở sản xuất, chế biến chè, hàng nông sản; trung tâm cụm xã Minh Hòa phát triển sản xuất, sơ chế chè, sản xuất thủ công mỹ nghệ, thêu ren; trung tâm cụm xã Trung Sơn đẩy mạnh các cơ sở sản xuất đồ mộc, đồ gỗ. . ., khuyến khích mở rộng thành làng nghề sản xuất đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu ở Xuân An.

Sản phẩm cơ khí nhỏ: Đầu tư xây dựng tại ở huyện từ 1 – 2 cơ sở làm nòng cốt cho sản xuất cơ khí nhỏ và dịch vụ sửa chữa cơ khí tại địa phương. Tập trung khai thác chế biến đá, cát, sỏi, sản xuất gạch, ngói. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2007 – 2010 đạt 18%; giai đoạn 2010 – 2020 đạt từ 17% trở lên.

3. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ:

Tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động thương mại và dịch vụ. Phát triển mạnh dịch vụ vận tải hàng hóa trong ngoài huyện và ngoài tỉnh với nhiều thành phần kinh tế tham gia. Phấn đấu nâng năng lực dịch vụ vận tải hàng hóa tăng gấp 3 – 3,5 lần giai đoạn 2006 – 2010, gấp 6,5 lần giai đoạn 2011 – 2020 so với hiện nay.

Đa dạng hóa các loại hình thương mại – dịch vụ, hoàn thành xây dựng chợ trung tâm huyện và các chợ nông thôn để tiêu thụ hàng hóa – lâm sản và cung ứng vật tư cho sản xuất, hàng hóa tiêu dùng phục vụ nhân dân.

Nâng cao chất lượng, tăng khối lượng và độ an toàn vận tải hành khách, hàng hóa trên tất cả các loại hình vận tải và chất lượng dịch vụ bưu chính – viễn thông và điểm bưu điện văn hóa ở các xã phục vụ công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng chính quyền các cấp và nhu cầu của nhân dân.

Khuyến khích tập thể, cá nhân đầu tư vốn mở các điểm vui chơi giải trí, du lịch sinh thái gắn với các khu di tích lịch sử; đồng thời đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ: Giới thiệu việc làm, tin học, y tế, thể dục thể thao, tư vấn pháp luật, tư vấn giống cây trồng, vật nuôi …

Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ thông tin, quảng cáo: Giới thiệu sản phẩm, chuyển giao công nghệ, thị trường, tư vấn tìm đối tác đầu tư, dịch vụ sửa chữa công cụ, dụng cụ ở nông thôn, dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí, nghệ thuật văn hóa, lễ hội…

Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ du lịch, các di tích lịch sử văn hóa như chiến khu lòng chảo Minh Hòa, chiến khu cách mạng Ngô Quang Bính ở Xuân An, khu bảo tồn nhà sàn ở xóm Mơ, xóm Mít thuộc thị trấn Yên Lập và phát triển du lịch sinh thái khu vực hồ chứa nước Thượng Long, để thu hút các du khách và các doanh nghiệp về cội nguồn Phú Thọ, đến Yên Lập đầu tư, tham quan du lịch.

4. Tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các hình thức tổ chức kinh tế phát triển nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng của địa phương:

Đổi mới hoạt động các loại hình hợp tác xã, nâng cao hiệu quả của hợp tác xã nông nghiệp, tín dụng và quản lý điện năng. Tiến hành sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh chỉ đạo, nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Nghiên cứu xây dựng và thành lập điểm một số tổ hợp tác theo lĩnh vực, ngành nghề như: Chế biến nông lâm sản, chăn nuôi, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, tiểu thủ công nghiệp. Tiến tới phát triển theo mô hình hợp tác xã kiểu mới. Khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

Tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân phát triển nhằm phát huy tối đa nội lực và khai thác triệt để tiềm năng ở địa phương.

Đảm bảo sự bình đẳng trong việc tiếp cận về vốn, đất đai, lao động, công nghệ và các khoản nộp ngân sách giữa các thành phần kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển như đơn giản hóa thủ tục thành lập, cho thuê, mượn đất, vay vốn đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin, công nghệ, môi trường, thị trường tiêu thụ sản phẩm….

5. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và công tác quản lý Nhà nước trong đầu tư xây dựng:

Tiếp tục huy động, thu hút các nguồn lực trong và ngoài huyện cho đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu.

* Về Giao thông – Vận tải: Hoàn thiện cải tạo nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện đạt tiêu chuẩn cấp IV, cấp V miền núi, mặt đường nhựa hoặc bê tông xi măng.

Hệ thống các tuyến đường liên xã, thôn xóm được mở rộng, nâng cấp đạt tiêu chuẩn giao thông nông thôn loại A. Mặt cấp phối, bê tông xi măng hoặc nhựa đạt 80%.

Nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống thoát nước trên các tuyến đường bộ (tỉnh, huyện, xã) để đáp ứng như cầu vận tải chung, vận tải hàng hóa, vận tải hành khách.

Thực hiện Nghị quyết số: 61/2009/NQ-HĐND và kế hoạch số: 62/2006/KH-HĐND ngày 17/5/2006 của HĐND tỉnh Phú Thọ về phát triển giao thông vận tải của tỉnh giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020.

Triển khai tốt kế hoạch số 1947/KH-UBND, ngày 09/10/2006 của UBND tỉnh Phú Thọ về kế hoạch đầu tư phát triển GTNT của tỉnh giai đoạn 2006 – 2010.

* Về hệ thống thủy lợi: Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi theo hướng bê tông hóa kênh mương, hồ đập, nâng diện tích tưới tiêu chủ động đạt 65 – 70% vào năm 2010 và 80% vào năm 2015; 90% trở lên vào năm 2020.

* Về phát triển hệ thống điện: Đầu tư cải tạo và mở rộng lưới điện, đặt thêm các trạm biến áp và thực hiện bán điện trực tiếp đến người tiêu dùng. Phấn đấu đến năm 2010 mỗi xã đầu tư thêm từ 2 – 3 trạm biến áp, đến năm 2015 mỗi xã có từ 6 – 7 trạm để đảm bảo đủ lượng điện phục vụ sản xuất và tiêu dùng.

* Về hạ tầng giáo dục: Kiên cố hóa trường, lớp từ mầm non đến giáo dục phổ thông. Đến 2010 đạt 100% số phòng học được xây dựng kiên cố. Xúc tiến thành lập trung tâm kỹ thuật – thực hành – hướng nghiệp của huyện từ năm 2007 trở đi.

* Về hạ tầng Y tế: Phấn đấu đến 2015 có 100% trạm y tế xã được xây dựng kiên cố đạt chuẩn quốc gia.

* Về hạ tầng Văn hóa: Tập trung xây dựng các công trình văn hóa, phấn đấu đến năm 2010 xây dựng nhà truyền thống, sân vận động của huyện, đài truyền thanh truyền hình của huyện đạt chuẩn và 100% xã, thị trấn có thư viện cơ sở, các thôn bản đều có nhà văn hóa cộng đồng, có kế hoạch đầu tư xây dựng lại nhà văn hóa huyện. Có kế hoạch đầu tư tôn tạo và nâng cấp khu di tích lịch sử cách mạng Minh Hòa và khu di tích danh nhân lịch sử Ngô Quang Bính (Xuân An), có kế hoạch xây dựng và đầu tư giáo dục, y tế . . . Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động, quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

* Về đầu tư phát triển hệ thống chợ: Tăng cường đầu tư xây dựng, mở rộng thêm nhà đình chợ, các dãy ki ốt, kệ bán hàng kiên cố ở các chợ là đầu mối trung tâm của thị trường mua, bán hàng hóa.

6. Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong quản lý tài chính, ngân sách:

Tăng cường các biện pháp khai thác nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu theo quy định của các Luật thuế, Luật Ngân sách, từng bước có tích lũy để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Nâng cao vai trò hiệu lực quản lý trong quản lý sử dụng Ngân sách Nhà nước, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tài chính đối với các đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước. Từng bước thực hiện công tác khoán chi. Đổi mới phương thức hoạt động. Mở rộng hoạt động của hệ thống ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân ở một số xã trong huyện.

7. Phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội, phát huy nhân tố con người, khơi dậy và bảo tồn các giá trị văn hóa, làm cho văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội:

+ Coi giáo dục – đào tạo là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nhanh nguồn nhân lực đủ số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, duy trì phát triển quy mô trường lớp hợp lý. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện ở các cấp học. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cho đội ngũ giáo viên, phấn đấu đến năm 2010 có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở, tạo tiền đề quan trọng cho phổ cập trung học ở thị trấn Yên Lập và một số xã có đủ điều kiện.

- Giáo dục mầm non: Nâng cao thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ giúp các em phát triển toàn diện, chuẩn bị tốt mọi điều kiện để bước vào lớp 1.

- Giáo dục phổ thông: Tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút hết số trẻ em trong tuổi đi học đến trường, giúp các em phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất … nhằm xây dựng con người Việt Nam nói chung và Yên Lập nói riêng phát triển lành mạnh, có tri thức ở thế kỷ 21.

Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, đào tạo nghề. Xây dựng Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp của huyện, thu hút lao động nghề, đáp ứng nguồn nhân lực để phát triển kinh tế của địa phương và xuất khẩu lao động.

+ Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động khoa học công nghệ, khuyến khích việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Nghiên cứu và vận dụng linh hoạt chính sách hỗ trợ cho các hoạt động khoa học công nghệ, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích cao trong hoạt động khoa học công nghệ.

+ Củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao ý đức của người thầy thuốc và chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, có cơ chế thu hút bác sỹ có chuyên môn giỏi và y đức tốt về công tác tại huyện. Tăng cường khả năng khám, chữa bệnh cho các tuyến, trong đó chú trọng tuyến huyện, tuyến xã để đảm nhận được việc khám, chữa bệnh thông thường cho nhân dân một cách kịp thời, hiệu quả, giảm tải bệnh nhân cho tuyến trên. Đẩy mạnh việc xã hội hóa vấn đề khám, chữa bệnh. Thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình để giảm tăng dân số tự nhiên nhằm có quy mô dân số hợp lý và nâng cao tuổi thọ, cải thiện môi trường sống ở nông thôn một cách bền vững.

Xây dựng bệnh viện đa khoa của huyện chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh theo yêu cầu của nhân dân. Phấn đấu 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh, 95% phụ nữ trong tuổi sinh đẻ được tiêm phòng uốn ván. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 20% năm 2010, xuống dưới 10% năm 2020. Cơ bản thanh toán các bệnh tả, thương hàn, sốt rét … vào năm 2010. Khống chế và đẩy lùi HIV/AIDS.

Tăng cường cơ sở vật chất khám, chữa bệnh cho tuyến y tế xã. Phấn đấu năm 2010 mỗi xã có từ 1 – 2 bác sỹ đa khoa và có từ 2 – 3 nhân viên y tế và đến năm 2020 đạt 10 bác sỹ/1 vạn dân. Phát triển mạng lưới khám chữa bệnh nhiều thành phần, khuyến khích tư nhân mở phòng khám tư khi đủ điều kiện, mở rộng hình thức khám chữa bệnh theo yêu cầu.

Đẩy mạnh phong trào trồng, chế biến thuốc nam và tổ chức sản xuất thuốc chữa bệnh thông thường với thực hiện tốt phương châm Đông – Tây y kết hợp trong việc khám, chữa bệnh.

Chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, khống chế ngăn chặn kịp thời không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về y tế, quản lý chặt chẽ dược phẩm và hành nghề y dược tư nhân. Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa các cơ sở y tế, trạm y tế đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện.

Thực hiện có hiệu quả công tác dân số, gia đình và trẻ em, coi trọng việc nâng cao chất lượng dân số.

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao truyền thống. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, truyền thanh – truyền hình, tin bài phát sóng và đăng báo. Coi trọng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa: Sân vận động của huyện, nhà văn hóa, sân bãi luyện tập thể dục thể thao ở khu dân cư, thư viện, tủ sách của xã, thị trấn … Khơi dậy, phát huy và bảo tồn giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số. Xây dựng và hoàn thiện các quy ước, hương ước làng xã; đấu tranh, ngăn chặn kịp thời văn hóa phẩm không lành mạnh, các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư và các cơ quan xí nghiệp, xây dựng xã, phường, thị trấn, thôn, bản, gia đình văn hóa.

Thường xuyên giáo dục và phát huy truyền thống yêu nước, ý thức tự lực, tự cường của các tầng lớp nhân dân. Triển khai sâu rộng việc xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn về đạo đức lối sống trong cán bộ công chức, viên chức.

Phấn đấu đến năm 2010 huyện được xây dựng trung tâm văn hóa, thông tin, thư viện, sân vận động, đài phát thanh truyền hình đạt tiêu chuẩn. Các xã, thị trấn đều có hội trường kiêm nhà văn hóa quy mô 200 chỗ, đài truyền thanh, thư viện, phòng truyền thống, sân vận động, điểm bưu điện văn hóa xã.

Phấn đấu đạt tỷ lệ số dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên năm 2010 khoảng 25%, năm 2020 đạt 35-38%. Thể thao thành tích cao của huyện xếp vào loại khá so với các huyện, thành phố trong tỉnh, đầu tư tuyển chọn đào tạo, bồi dưỡng vận động viên thể thao thành tích cao, góp phần với tỉnh tổ chức thành công Hội khỏe Phù đổng toàn quốc.

+ Phát huy hiệu quả các chương trình dự án đầu tư cho miền núi, gắn với các chương trình giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và xóa đói giảm nghèo. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chính sách đối với gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với nước, chính sách dân tộc và tôn giáo.

Phấn đấu mỗi năm giảm được từ 5 – 6% trở lên (theo chuẩn nghèo mới năm 2005), để đến năm 2020 số hộ nghèo giảm còn dưới 3%, cần hướng dẫn giúp đỡ hộ nghèo về vốn, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, để họ có điều kiện tiếp cận với cách làm ăn mới, tiếp cận với thị trường tìm cách vươn lên để thoát nghèo. Phấn đấu mỗi năm xuất khẩu lao động từ 300 – 400 người và tăng cường mở các lớp đào tạo nghề để nâng cao chất lượng lao động và thu nhập.

8. Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với an ninh quốc phòng:

Trên địa bàn Yên Lập có các cơ sở quốc phòng, an ninh quan trọng. Vì vậy cần phải kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh ngay từ đầu, trên từng địa bàn cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa tỉnh và quân khu II, Bộ Quốc phòng xây dựng kết cấu hạ tầng vùng ATK.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, nhất là lực lượng thanh niên, nâng cao chất lượng hoạt động của khối nội chính. Làm tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng phòng chống có hiệu quả âm mưu: "Diễn biến hòa bình –

bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị để tập trung phát triển kinh tế.

9. Nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của UBND các cấp:

Vận dụng sáng tạo và cụ thể hóa những đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; xây dựng kế hoạch chương trình hành động và mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tế.

Chỉ đạo có hiệu quả các chương trình, dự án trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục củng cố và xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh, gắn với sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế các cơ quan hành chính.

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ cao, có tinh thần trách nhiệm khi thi hành công vụ.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao và chuyên sâu đội ngũ cán bộ chuyên môn và cán bộ lãnh đạo quản lý.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế "một cửa" và quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra thực hiện pháp luật trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

10. Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân:

Phối hợp chặt chẽ với UB MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng tham gia tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, lấy lợi ích phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân làm mục đích; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân đối với công tác xây dựng chính quyền các cấp.

11. Tập trung bố trí hợp lý các nguồn vốn đầu tư phát triển:

Tranh thủ các nhà đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, từ các dự án, các đối tác trong và ngoài nước. Lồng ghép hợp lý các chương trình mục tiêu; 229, 134, 135, kinh tế mới, định canh định cư và các nguồn vốn của tỉnh, của Trung ương, Tiết kiệm chỉ tiêu giành kinh phí tối đa cho đầu tư phát triển.

Phát huy nội lực của nhân dân các dân tộc trong huyện để đầu tư xây dựng các công trình, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

* Nhu cầu vốn đầu tư: Để đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội và xây dựng kết cấu hạ tầng, tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2007 – 2020 khoảng 850 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 2007 – 2010 khoảng 200 tỷ, giai đoạn 2011 – 2015: 350 tỷ và giai đoạn 2016 – 2020: 300 tỷ đồng. Bình quân một năm cần đầu tư khoảng trên 60 tỷ đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện căn cứ mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020 đã nêu trong quy hoạch, phối hợp với các ban ngành của tỉnh và các ngành liên quan lấy ý kiến thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết.

- Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Yên Lập khóa XVII, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2007.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đinh Ngọc Thanh